

Bản án số: 49 /2021/HSST

Ngày: 15/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Đại

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Quang

Bà Đoàn Thị Quyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Thùy Dung

- Kiểm sát viên VKSND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Ngày 15/6/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/HSST ngày 14 / 5 /2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với:

**- Các bị cáo:**

**1. Họ và tên: Trần Đức Q;** Họ tên khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/10/1986 tại huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối 1 thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Con ông: Trần Minh Công (đã chết) và Nguyễn Thị Hạnh (đã chết); Vợ, con: chưa có

Tiền sự: không

Tiền án: Có 02 tiền án

- Ngày 26/6/2015, Quý bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 23/12/2016.

- Ngày 26/4/2018, Quý bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 03/11/2019.

- Nhân thân: Ngày 20/10/2017, Quý bị Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử lý vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đã chấp hành xong vào ngày 04/01/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2021 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Đô Lương. Có mặt.

**2. Họ và tên: Nguyễn Sỹ Tú L;** Họ tên khác: Không; Giới tính: Nam  
Sinh ngày: 07/9/1991; Nơi sinh: huyện Đ, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm M, xã Y, huyện Đ, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1967 và bà Võ Thị V - năm 1971 (bố mẹ đã ly hôn); Vợ Nguyễn Thị T – Sinh năm 1994  
Con có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2021 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Đô Lương. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm M, xã Y, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 18/3/2021, tổ công tác Công an xã S, huyện Đ, tỉnh N tiến hành tuần tra tại khu vực xóm 2, xã S, huyện Đ thì phát hiện Nguyễn Sỹ Tú L điều khiển xe máy điện màu trắng, nhãn hiệu ANMSHI, BKS: 37MD2-506.19, có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu đối tượng dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra thì phát hiện ở trong ngăn ngoài cùng của túi da màu đen mà đối tượng đang cầm ở tay trái có 01 (một) gói nhỏ bằng ni lông màu trắng, kích thước khoảng 2x3cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy. Nguyễn Sỹ Tú L đã khai nhận đó là ma túy mua được của Trần Đức Q để về sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật có liên quan của đối tượng Nguyễn Sỹ Tú L và đã giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh để điều tra theo thẩm quyền.

Vào hồi 17 giờ 40 phút ngày 18/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở số 16 ngày 18/3/2021 đối với Trần Đức Q tại khối 1, thị trấn Đ, huyện L. Quá trình khám xét thu giữ:

- 01(Một) túi da màu mận quân, kích thước 8x12cm, được thu giữ tại tủ đồ thuộc phòng ngủ của Trần Đức Q. Bên trong có chứa đựng gồm:

+ 01 (một) bao ni lông trong suốt, kích thước khoảng 5x7cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy)

+ 01 (một) bao ni lông trong suốt, kích thước 5x5cm bên trong chứ 15 (mười lăm) viên nén hình trụ tròn màu hồng (nghi ma túy )

+ 01 (một) túi ni lon trong suốt, kích thước 8x12cm, bên trong chứa nhiều túi ni lông trong suốt, kích thước mỗi túi 2x2cm, bên trong mỗi túi không chứa đựng gì.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1812 màu đỏ, lắp sim 1 là 0977640115, sim 2 là 0355763932, IMEI1 là 861687041475015, IMEI2 là 861687041475007 đã qua sử dụng thu giữ trong túi quần phía trước bên trái quần Jean màu xanh Trần Đức Q đang mặc vào ngày 18/3/2021.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, Trần Đức Quý và Nguyễn Sỹ Tú L khai nhận như sau:

Vào khoảng ngày 25/12/2020 âm lịch, Trần Đức Q đang ở nhà Quý tại khối 1, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thì có một người bạn tên Dũng ở xã Khai Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An (Quý không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Quý quen biết từ trước qua một số lần uống bia với nhau) đến nhà Quý chơi. Tại đây, Quý và Dũng ngồi nói chuyện và uống bia với nhau. Chuẩn bị ra về thì Dũng đưa Quý 01 (một) túi da màu mận quân, bên trong đựng nhiều túi ni lông trong suốt không chứa đựng gì, 01 (một) gói ni lông đựng ma túy đá và 01 (một) gói ni lông đựng ma túy hồng phiến. Dũng nói với Quý: “cho mi đó”, ý là nói cho Quý số ma túy nói trên. Sau khi đưa ma túy cho Quý, Dũng ra bắt taxi đi đâu Quý không biết. Còn Quý cầm túi da đựng ma túy Dũng cho nói trên cất vào tủ đồ đặt tại phòng ngủ của Quý. Thình thoảng, Quý có lấy một ít ma túy đá ra sử dụng một mình tại phòng ngủ của Quý. Đến ngày 13/3/2021, Quý gọi điện thoại cho Nguyễn Sỹ Tú L đến để lắp đặt camera tại phòng ngủ của bà Quý. Sáng ngày 14/3/2021, Linh đến lắp camera cho Quý. Sau khi lắp đặt camera cho Quý xong, Linh nhìn thấy Quý đang ngồi sử dụng ma túy đá một mình tại phòng ngủ của Quý. Tại đây, Linh hỏi Quý: “Anh có đá không để lại cho em ít”, ý của Linh là hỏi Quý có ma túy đá không bán cho Linh một ít ma túy đá. Quý trả lời “không có”. Sau đó, Linh đi về nhà. Khoảng 13 giờ ngày 15/3/2021, Linh sử dụng số điện thoại 0904947111 của Linh gọi điện thoại vào số điện thoại 0977640115 của Quý và nói: “Anh ở mô”. Quý trả lời: “Anh ở nhà”. Linh nói: “có chi không anh”, ý của Linh là hỏi Quý có ma túy không để Linh đến mua. Quý trả lời: “có, lên nhà mà lấy”. Khoảng 30 phút sau, Linh đi xe máy điện nhãn hiệu ANMSHI màu trắng BKS: 37MĐ2-506.19 (xe máy điện của vợ Linh, nhưng vợ Linh không biết việc Linh sử dụng xe đi đâu và làm gì) đến nhà Quý. Lúc đến nhà Quý, Linh tự mở cổng đi vào nhà Quý. Lúc này, Quý đang ngồi sử dụng ma túy đá một mình tại phòng ngủ của Quý. Linh có ngồi xuống và hút mấy hơi ma túy đá. Sau đó, Linh hỏi Quý: “để lại cho em ít”. Quý nói: “lấy mấy”, ý của Quý là

hỏi Linh mua bao nhiêu tiền ma túy đá. Linh nói: “bán cho em bốn trăm nhưng mà em có một trăm đây được không anh”, ý của Linh là hỏi mua bốn trăm ngàn đồng tiền ma túy đá của Quý nhưng Linh chỉ có một trăm ngàn đồng muốn nợ Quý ba trăm ngàn đồng. Quý đồng ý và lấy một ít ma túy đá từ gói ma túy đá trong túi da màu mận quân nói trên bỏ vào một túi zip nhỏ màu trắng có mép dán ở miệng gói. Trong lúc Quý chia ma túy cho Linh thì Linh đi ra phía phòng khách nhà Quý. Sau đó, Quý gọi Linh vào phòng ngủ của Quý và đưa gói ma túy đó cho Linh. Linh cầm gói ma túy và đưa cho Quý một tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau đó, Linh đi về nhà lấy một ít ma túy ra sử dụng một mình tại nhà vệ sinh của nhà Linh. Sau đó Linh lấy số ma túy đá trong túi zip nhỏ màu trắng mua được của Quý gói lại trong một túi ni lông trong suốt và cất giấu gói ma túy đá đó vào ngăn ngoài cùng túi da màu đen của Linh. Khoảng 18 giờ ngày 17/3/2021, Quý và Linh có gặp nhau tại khu vực gần cây xăng xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, thì Linh đã trả cho Quý số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà Linh đã mua nợ ma túy của Quý vào ngày 15/3/2021. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 18/3/2021, Linh có cầm theo túi da màu đen bên trong có cất giấu gói ma túy đá mua được của Quý, điều khiển xe máy điện nhãn hiệu ANMSHI màu trắng BKS: 37MĐ2-506.19 của vợ Linh đi xuống xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến khu vực thuộc xóm 2, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ thì bị tổ công tác Công an xã Lạc bắt quả tang.

Vào lúc 14 giờ 10 phút ngày 18/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Sỹ Tú L có khối lượng là 0,212g (Không phẩy hai trăm mười hai gam) đã lấy toàn bộ gửi đi giám định.

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 18/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Đức Q có khối lượng là 3,078g ( ba phẩy không trăm bảy tám gam) đã lấy 0,247 gam (không phẩy hai trăm bốn mươi bảy gam) gửi đi giám định. Khối lượng viên nén hình trụ tròn màu hồng thu giữ của Trần Đức Q có khối lượng là 1,509g (một phẩy năm trăm linh chín gam), đã lấy 0,109 g ( không phẩy một trăm lẻ chín gam) gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 459/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 25/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Sỹ Tú L gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Sỹ Tú L có khối lượng là 0,212g (Không phải hai trăm mười hai gam). Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản kết luận giám định số 460/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 25/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận:

+ Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Đức Q gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Đức Q có khối lượng là 3,078g ( ba phẩy không trăm bảy tám gam).

+Mẫu viên nén hình trụ tròn màu hồng thu giữ của Trần Đức Q gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén hình trụ tròn màu hồng thu giữ của Trần Đức Q có khối lượng là 1.509g (một phẩy năm trăm linh chín gam).

Tại bản cáo trạng số 55/VKS-HS ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Trần Đức Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ Tú L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đức Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Tú L từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy:

01(một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm, được niêm phong thu giữ của Nguyễn Sỹ Tú L và 01(một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm, đã niêm phong thu giữ của Trần Đức Q.

+Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đồng, lắp sim số 0904947111, có số Imei 1: 355767045404543 và Imei 2: 355767045404550 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Sỹ Tú L vào ngày 18/3/2021 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1812 màu đỏ, lắp sim 1 là 0977640115, sim 2 là 0355763932, IMEI1 là 861687041475015, IMEI2 là

861687041475007 đã qua sử dụng thu giữ trong túi quần phía trước bên trái quần Jean màu xanh Trần Đức Q đang mặc vào ngày 18/3/2021.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Đức Q và Nguyễn Sỹ Tú L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 18/3/2021, tổ công tác Công an xã S, huyện Đ, tỉnh N tiến hành tuần tra tại khu vực xóm 2, xã Lạc Sơn thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Sỹ Tú L có hành vi tàng trữ 0,212g (Không phải hai trăm mười hai gam) ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Qua lời khai của Nguyễn Sỹ Tú L cơ quan công an huyện Đô Lương tiến hành khám xét khẩn cấp và bắt quả tang Trần Đức Q thu giữ trong nhà của Nguyễn Đức Q 3,078g ( ba phẩy không trăm bảy tám gam) chất tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine và 15 viên hình trụ màu hồng có khối lượng là 1.509g (một phẩy năm trăm linh chín gam) là ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán thu lợi bất chính.

Đối với hành vi tàng trữ 0,212g (Không phải hai trăm mười hai gam) chất ma túy Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Sỹ Tú L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Đức Q có nhân thân xấu và đã có hai tiền án về tội phạm ma túy, cụ thể ngày 26/6/2015, bị cáo Quý bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt 02 năm 3 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và ngày 26/4/2018, bị cáo Q bị Tòa án huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuy đã chấp hành xong hình phạt của hai bản án nhưng bị cáo chưa được xóa án, bị cáo Q lại tiếp tục có hành vi bán 0,212g (Không phải hai trăm mười hai

gam) chất ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Sỹ Tú L và tàng trữ 4,587gam (bốn phẩy năm trăm tám mươi bảy gam) chất ma túy tại chỗ ở nhằm mục đích để bán lại để kiếm lời, phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng chất ma túy( Methammetamine) là 4,779 g, bị cáo Quý phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy hành vi của bị cáo Quý đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cho nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Trần Đức Q và Nguyễn Sỹ Tú L theo tội danh, điều khoản khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý của nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn và gây dư luận xấu trong đời sống quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành hết sức liều lĩnh, táo bạo mục đích nhằm thu lợi bất chính và thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân. Vì vậy cần xét xử nghiêm mục đích trừng trị các bị cáo và nhằm ngăn chặn tội phạm ma túy đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vai trò của bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Quý chịu trách nhiệm chính trong vụ án, trực tiếp lấy ma túy từ người khác chia nhỏ nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu và có hai tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng đạo đức làm người lương thiện, chứng tỏ bị cáo khó cải tạo, hành vi phạm tội của bị cáo bất chấp pháp luật, phạm tội hết sức nguy hiểm, reo rắc cái chết trắng cho đồng loại. Cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Sỹ Tú L thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, bản thân bị cáo là thanh niên có gia đình ổn định, không chịu khó rèn luyện tu dưỡng bản thân, lao động chân chính mà ăn chơi đua đòi dẫn đến nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội cũng cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung .

Tại thời điểm phạm tội các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mặt khác bị cáo Linh có bố mẹ tham gia dân công hỏa tuyến là gia đình có công với cách mạng. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật ngoài hình phạt chính, các bị cáo Quý và Linh còn phải áp dụng hình phạt tiền bổ sung nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị lớn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng Cơ quan CSĐT công an huyện Đô Lương thu giữ gồm:

+ 01(một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm, niêm phong theo đúng quy định. Phía sau trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của đối tượng Nguyễn Sỹ Tú L. Bên trong đựng vỏ phong bì niêm phong ban đầu; vỏ bao ni lông màu trắng thu giữ của Nguyễn Sỹ Tú L.

+ 01(một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm, niêm phong theo đúng quy định. Phía sau trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của đối tượng Trần Đức Q. Bên trong đựng 01(Một) túi da màu mận quân, kích thước 8x12cm; 01 (một) bao ni lông trong suốt, kích thước khoảng 5x7cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng còn lại A=2,831g; 01 (một) bao ni lông trong suốt, kích thước 5x5cm bên trong chứa viên nén hình trụ tròn màu hồng còn lại B=1,4g. 01 (một) túi ni lon trong suốt, kích thước 8x12cm, bên trong chứa nhiều túi ni lông trong suốt, kích thước mỗi túi 2x2cm, bên trong mỗi túi không chứa đựng gì ký hiệu C=14,294g. Thu giữ của Trần Đức Q.

Những vật chứng trên là tang vật vụ án cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đồng, lắp sim số 0904947111, có số Imei 1: 355767045404543 và Imei 2: 355767045404550 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Sỹ Tú L vào ngày 18/3/2021 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1812 màu đỏ, lắp sim 1 là 0977640115, sim 2 là 0355763932, IMEI1 là 861687041475015, IMEI2 là 861687041475007 đã qua sử dụng thu giữ trong túi quần phía trước bên trái quần Jean màu xanh Trần Đức Q đang mặc vào ngày 18/3/2021.

Những vật chứng trên là công cụ phương tiện mà bị cáo Quý và bị cáo Linh liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội, cần áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước.



Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu ANMSHI màu trắng BKS: 37MĐ2-506.19 đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị Thủy. Do chị Thủy không biết bị cáo Linh sử dụng xe máy điện của mình trong quá trình phạm tội nên không có lỗi. Do vậy cơ quan CSĐT công an huyện Đô Lương đã trả lại cho chị Thủy là chủ sở hữu hợp pháp là đảm bảo đúng quy định pháp luật

Theo lời khai của Trần Đức Q, người đàn ông tên Dũng ở xã Khai Sơn, huyện Anh Sơn là người đã cung cấp ma túy cho Quý nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra công an huyện Đô Lương tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định.

[7] Về án phí: Căn cứ 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Trần Đức Q và Nguyễn Sỹ Tú L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đức Q; Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Sỹ Tú L, Điều 58 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Đức Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Nguyễn Sỹ Tú L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Đức Q 07 ( bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 18/3/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Tú L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 18/3/2021.

Miễn hình phạt tiền bổ sung cho các bị cáo Trần Đức Q và Nguyễn Sỹ Tú L

3. Xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy gồm:

+ 01(một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm, niêm phong theo đúng quy định. Phía sau trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của đối tượng Nguyễn Sỹ Tú L. Bên trong đựng vỏ phong bì niêm phong ban đầu; vỏ bao ni lông màu trắng thu giữ của Nguyễn Sỹ Tú L.

+ 01(một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm, niêm phong theo đúng quy định. Phía sau trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của đối tượng Trần Đức Q.

Bên trong đựng 01(Một) túi da màu mận quân, kích thước 8x12cm; 01 (một) bao ni lông trong suốt, kích thước khoảng 5x7cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng còn lại A=2,831g; 01 (một) bao ni lông trong suốt, kích thước 5x5cm bên trong chứa viên nén hình trụ tròn màu hồng còn lại B=1,4g. 01 (một) túi ni lon trong suốt, kích thước 8x12cm, bên trong chứa nhiều túi ni lông trong suốt, kích thước mỗi túi 2x2cm, bên trong mỗi túi không chứa đựng gì ký hiệu C=14,294g . Thu giữ của Trần Đức Q.

- Tuyên tịch và thu sung công quỹ nhà nước gồm:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đồng, lắp sim số 0904947111, có số Imei 1: 355767045404543 và Imei 2: 355767045404550 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Sỹ Tú L vào ngày 18/3/2021.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1812 màu đỏ, lắp sim 1 là 0977640115, sim 2 là 0355763932, IMEI1 là 861687041475015, IMEI2 là 861687041475007 đã qua sử dụng thu giữ trong túi quần phía trước bên trái quần Jean màu xanh Trần Đức Q đang mặc vào ngày 18/3/2021.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 / 5 /2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đô Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Đức Q và Nguyễn Sỹ Tú L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Trại tạm giam CA tỉnh N ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Đại**